

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước
năm 2022

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-SKH&ĐT ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc điều chỉnh giảm dự toán dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2022 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang từ nguồn kinh phí không thường xuyên với tổng số tiền 760.139.000 đồng (theo phụ lục 02 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Căn cứ điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính, các Phòng thuộc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Đức

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang

Chương: 413



DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO

Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-XTĐT&HTDN ngày 16/...M/2022 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang

ĐV tính: ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	760.139
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	760.139
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Trong đó: - TK 10% thực hiện cải cách tiền lương	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	760.139
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	